PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG ANH LỚP 2

Fun time 1 · Unit 1–2 (SGK tr. 12–13)

Tuần 4

Họ và tên: ..... Lớp: .....

👀 Bài 1: Look and write – nhìn hình, viết chữ cái đầu hoặc cuối



☐izza



☐opcorn



☐ite



☐ike



☐itten

✏️ Bài 2: Vocabulary – điền chữ cái đầu hoặc cuối (nghĩa trong ngoặc)

☐izza (bánh pizza)

☐itten (mèo con)

☐opcorn (bắp rang)

☐ike (xe đạp)

☐asta (mì ống)

✏️ Bài 3: Look, read and write – chọn từ trong khung, viết vào chỗ trống

kite bike popcorn

1. The ..... is yummy.
2. Is he flying a .....?
3. Is she riding a .....?

🎈 Bài 4: Match (nối): từ hoặc câu tiếng Anh với nghĩa tiếng Việt

1. pasta	●	●	a. bắp rang
2. popcorn	●	●	b. mèo con
3. kitten	●	●	c. xe đạp
4. bike	●	●	d. mì ống

✅ Bài 5: Circle (khoanh): chọn từ hoặc câu đúng

1. The ☐☐☐ is yummy. — (A) bike (B) popcorn (C) kite
2. Is he flying a ☐☐☐? — (A) pizza (B) pasta (C) kite
3. Is she ☐☐☐ a bike? — (A) riding (B) flying
4. Từ nào bắt đầu bằng chữ p? — (A) kite (B) pasta (C) bike

🍿 Bài 6: Copy the words – chép 2 từ

Chép mỗi từ một dòng: kite bike

Chưa cần viết câu.

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án

ĐÁP ÁN – TIẾNG ANH LỚP 2

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài

Tuần 4

Bài 1: Look and write – nhìn hình, viết chữ cái đầu hoặc cuối

🍕 – pizza 🍿 – popcorn 🪁 – kite 🚲 – bike 🐱 – kitten

Bài 2: Vocabulary – điền chữ cái đầu hoặc cuối (nghĩa trong ngoặc)

pizza (bánh pizza) kitten (mèo con) popcorn (bắp rang) bike (xe đạp) pasta (mì ống)

Bài 3: Look, read and write – chọn từ trong khung, viết vào chỗ trống

1. The popcorn is yummy.
2. Is he flying a kite?
3. Is she riding a bike?

Bài 4: Match (nối): từ hoặc câu tiếng Anh với nghĩa tiếng Việt

1 – d 2 – a 3 – b 4 – c

Bài 5: Circle (khoanh): chọn từ hoặc câu đúng

1. B (popcorn) 2. C (kite) 3. A (riding) 4. B (pasta)

Bài 6: Copy the words – chép 2 từ

kite bike

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án